

VIETNAM SF HIPPO 2

candidates in yellow Southeast Asia, Mongolia, India & Far East Qualifiers

candidates in green World Finals

Cand no	Name & surname	School	City	Reading	Writing	Total
11032806	TRAN NGUYEN BAO ANH	VINSCHOOL METROPOLIS	Ha Noi	34	39	73
11032773	NGUYEN KHANH THU	NEWTON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Ha Noi	34	37,5	71,5
11032861	PHAM NGOC BAO HAN	TRAN DUY HUNG SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	34	36	70
11032880	NGUYEN DANG KHOI	VINSCHOOL SMART CITY	Ha Noi	33	36	69
11032911	HA THE BAO MINH	ALFRED NOBEL SCHOOL	Ha Noi	34	34,5	68,5
11032856	LUU BACH HAI	NAM TU LIEM SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	34	33	67
11045290	NGUYEN LINH CHI	NGUYEN DU SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	34	33	67
11032859	NGUYEN GIA HAN	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	33	33	66
11032954	LE THUC QUYEN	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	33	33	66
11036540	NGUYEN AN NHAT NGUYEN	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Ha Noi	33	33	66
11032860	NGUYEN NGOC HAN	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	34	31,5	65,5
11032864	DAO NGOC MAI HOA	CAU GIAY SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	34	31,5	65,5
11032951	LE MINH PHUONG	NAM TU LIEM SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	33	31,5	64,5
11032914	LE HIEU MINH	TRUE NORTH SCHOOL	Ha Noi	31	33	64
11032787	LE MINH ANH	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	32	31,5	63,5
11032890	NGUYEN TUNG LAM	NAM TU LIEM SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	33	30	63
11032928	NGUYEN BA BAO NAM	TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	30	33	63
11032956	LE HA NHU QUYNH	VINSCHOOL TIMES CITY T37	Ha Noi	34	28,5	62,5
11036542	BUI MINH HIEU	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Ha Noi	32	30	62
11045270	PHAM GIA HUY	NGUYEN DU SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	33	28,5	61,5
11032965	LE HA THU	KHUONG MAI SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	34	25,5	59,5
11032850	PHAM MINH GIANG	TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	32	27	59
11032808	VO HUYNH TRAM ANH	LE THANH CONG SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	34	24	58
11036545	VU NGO GIA BAO	SINGAPORE INTERNATIONAL SCHOOL	Ha Noi	30	27	57
11032917	NGUYEN NHAT MINH	NAM TU LIEM SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	31	25,5	56,5
11032931	NGUYEN HOANG KIM NGAN	THAI BINH DUONG PRIMARY, SECONDARY A	Ha Noi	34	22,5	56,5
11036265	LE PHAM PHUOC AN	NGUYEN TRI PHUONG SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	31	25,5	56,5
11032745	NGUYEN THU THUY TIEN	THANG LONG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	24	54
11032903	NGUYEN NHAT LINH	NEWTON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Ha Noi	33	21	54
11032840	DANG BAO DUNG	TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	31	21	52
11032871	TRAM NGUYEN KHANG	THAI BINH DUONG PRIMARY, SECONDARY A	Ha Noi	34	16,5	50,5

Cand no	Name & surname	School	City	Reading	Writing	Total
11036145	NGUYEN KHANH CHI	DONG NGAC A PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	27	19,5	46,5
11036146	NGUYEN KHANH THU	DONG NGAC A PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	27	19,5	46,5
11032854	VU SONG HA	NGUYEN TRUONG TO SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	26	18	44
11032858	VU NGOC HAI	NGO SY LIEN SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	25	16,5	41,5
11036270	NGO DUC MINH AN	NGUYEN TRI PHUONG SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	29	10,5	39,5
11032830	TON THAT NGUYEN CHUONG	NGUYEN TRI PHUONG SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	34	4,5	38,5
11036269	PHAN LE THAO NHI	NGUYEN TRI PHUONG SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	26	12	38
11032825	NGUYEN HOANG KIM CHI	GIANG TIEN SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11032955	NGHIEM TU QUYEN	NGOAI NGU SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11036264	NGUYEN ANH KHOA	NGUYEN TRI PHUONG SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11036267	NGUYEN QUANG HOANG QU	NGUYEN TRI PHUONG SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11036689	NGUYEN MINH HA	DIEN BIEN SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT